

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2024/HS-ST
Ngày: 06/12/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Minh Hải và ông Nguyễn Văn Kỳ.

Thư ký phiên tòa: Ông Hùng Hoàng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2024/HSST-QĐXX ngày 22/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994.

Nơi ĐK HKTT: thôn Nội P, thị trấn Gia B, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Chỗ ở hiện nay: thôn Thủ P, xã Quỳnh P, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị T3; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 02/2016/HSST ngày 29/02/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Bình xử phạt T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự 1999. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 29/8/2017, nộp án phí ngày 22/6/2016.

+ Quyết định số 42/QĐ-XPHC ngày 11/7/2012, Công an huyện Gia Bình xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Bị cáo đã nộp phạt ngày 23/7/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm câu trại tạm giam.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn Nội P, thị trấn Gia B, huyện Gia Bình,

tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị T5; vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Tại Bản án số 15/2017/HSST ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Gia Bình xử phạt D 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2017, nộp án phí ngày 15/6/2017.

+ Tại Bản án số 24/2021/HSST ngày 20/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Gia Bình xử phạt D 26 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 (hành vi phạm tội xảy ra từ ngày 14/7/2018), chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2022, nộp án phí ngày 14/6/2021.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 30/9/2009 của Công an huyện Gia Bình xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 500.000 đồng, về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã nộp phạt ngày 05/10/2009.

+ Tại Bản án số 07/2015/HSST ngày 19/3/2015, Tòa án nhân dân huyện Gia Bình xử phạt D 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, nộp án phí ngày 15/5/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu trại tạm giam.

3. Nguyễn Kim T1, sinh năm 1993.

Nơi ĐK HKTT: thôn Hữu A, xã Giang S, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Nơi ở hiện nay: số 107 Thiên T, thôn Phú N, thị trấn Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim T6 và bà Trịnh Thị T7; vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 2002 và có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu trại tạm giam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1995; trú tại: thôn Thủ P, xã Quỳnh P, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Chu Minh H, sinh năm 1993, trú tại: thôn Nội P, thị trấn Gia B, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh;

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993; trú tại: thôn Nội P, thị trấn Gia B, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh;

3. Chị Trần Thị Ngọc D1, sinh năm 1998; trú tại: thôn Đạo S, thị trấn T, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;

4. Chị Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1999; trú tại: thôn Đạo S, thị trấn T, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;

5. Chị Đặng Thị H1, sinh năm 2005; trú tại: thôn Đạo S, thị trấn T, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;

6. Chị Chu Thị Huyền C, sinh năm 2007; trú tại: thôn Đạo S, thị trấn T, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;

Người giám hộ: Ông Nguyễn Văn H4 – Bí thư đoàn phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Hữu Bình, cán bộ tin học TAND tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

2. Cán bộ tin học thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại điểm cầu thành phần).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 20 phút ngày 03/6/2024, tại nhà Nguyễn Văn T ở thôn Thủ Pháp, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác của Phòng CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh (PC04) phối hợp với Công an xã Quỳnh Phú phát hiện 08 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn V, Chu Minh H, Đặng Thị H1, Phạm Thị Thúy A, Trần Thị Ngọc D1 và Chu Thị Huyền C.

Vật chứng thu giữ: Tại phòng ngủ của T: 01 đĩa sứ màu trắng xanh, trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng, tổ công tác cho chất tinh thể màu trắng vào 01 túi nilon và niêm phong vào trong phong bì thư ký hiệu **M1**; 01 ống hút được làm bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ nhựa có chất bám dính chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác cho đĩa sứ, ống hút và thẻ nhựa vào 01 túi nilon màu trắng niêm phong ký hiệu **M2**. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại Iphone 7 plus màu gold, lắp sim số 0976387162 của T; 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh thẫm, lắp sim số 0333581990 của D; 03 loa có chữ Microlab màu đen; 01 đèn có chữ PARTY LIGHT màu đen đã qua sử dụng.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu xác định: T, D, V, H, H1, A, D1 dương tính với chất ma túy; C âm tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1361/KLGD- KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng **0,2746 gam**; Là ma túy; Loại ma túy **Ketamine**.

- Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; Loại ma túy **Ketamine**: không xác định được khối lượng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn Thủ Pháp, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn D khai nhận: T mua ma túy “keo, ke” tức là ma túy Ketamine của Nguyễn Kim T1, sinh năm 1993, HKTT tại: thôn Hữu A, xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh rồi mang ma túy về nhà T để mọi người cùng sử dụng.

Ngày 10/6/2024, Nguyễn Kim T1 đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T và tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 29X9-0492; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu gold (vàng), lắp sim 0862 278 667. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy Nguyễn Kim T1, kết quả: dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T1 tại số 107 Thiên Thai, thôn Phú Ninh, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận:

Khoảng 01 giờ ngày 03/6/2024, T, D, V, H cùng nhau hát karaoke tại thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xong. Cả nhóm rủ nhau về nhà của T tại thôn Thủ Pháp, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình chơi (cả nhóm tự hiểu là về nhà T sử dụng ma túy). Sau đó, T rủ thêm 03 nhân viên nữ tại quán hát là Đặng Thị H1, Phạm Thị Thúy A, Trần Thị Ngọc D1 cùng về nhà T, cả 03 người đồng ý. Sau đó, T, D, V, H đi taxi về nhà T trước; D1, H1, A về phòng trọ tại thôn Đạo Sứ, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài rủ thêm Chu Thị Huyền C đến nhà T sau. Khoảng 01 giờ 25 phút thì về đến nhà T, T sử dụng điện thoại Iphone 7 plus màu gold đăng nhập vào tài khoản Messenger tên “Nguyễn T” gọi cho tài khoản tên “Coca Coca” của Nguyễn Kim T1 hỏi mua của T1 05 viên ma túy “keo” và 01 chỉ ma túy “ke”. T1 báo giá hết 3.000.000 đồng. Do trước đó T nợ T1 2.000.000 đồng nên T1 nói tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Vì không có tiền nên T bảo T1 cho nợ mấy hôm sau T sẽ trả đầy đủ. T1 đồng ý và hẹn T đến khu vực gần nghĩa trang thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình để nhận ma túy. Sau đó T mang 01 chiếc đĩa sứ màu trắng xanh vào phòng ngủ mục đích để cả nhóm sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ 47 phút, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 29X9-0492 đến vị trí đã hẹn và gọi điện thoại cho T1. T1 đi bộ từ nhà ra chỗ T đang đứng, đưa cho T 01 gói giấy. T mở ra thấy bên trong có 01 túi nilon chứa 05 viên ma túy “keo” và 01 túi nilon chứa 01 chỉ ma túy “ke”. Lúc này, T1 mượn T chiếc xe mô tô trên để đi có

việc riêng. T đồng ý giao xe cho T1 và đi bộ về nhà. Tại nhà của T, lúc này D đã bật đèn nháy, mở loa, bật nhạc để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. T mang gói ma túy vào phòng ngủ để trên chiếc đĩa sứ đã chuẩn bị trước đó rồi đi ra điều chỉnh đèn nháy. Lúc này, D1, H1, A, C đi xe taxi đến rồi vào phòng ngủ của T. D mở gói ma túy ra lấy túi nilon chứa 05 viên ma túy “kẹo” bẻ thành nhiều mảnh nhỏ và lấy túi nilon chứa ma túy “ke” đổ ra chiếc đĩa sứ màu trắng xanh rồi lấy 01 thẻ nhựa trong phòng ngủ của T “xào ma túy ke” và lấy 01 tờ tiền 10.000 đồng có sẵn trong phòng cuốn làm ống hút. Sau khi bẻ các viên ma túy “kẹo” và xào ma túy “ke” xong thì D lấy $\frac{1}{2}$ viên ma túy “kẹo” và ma túy “ke” đã xào sử dụng rồi đặt đĩa sứ có ma túy trên giường trong phòng ngủ của T. Sau đó T, H, V, D1, H1, A tự lấy ma túy “kẹo” và ma túy “ke” để sử dụng. C không sử dụng ma túy. Đến khoảng 5 giờ 20 phút cùng ngày lực lượng Công an phát hiện và thu giữ các đồ vật, ma túy như nêu trên.

Đối với số ma túy còn lại bị lực lượng Công an thu giữ, T, D khai nhận mục đích bỏ ra đĩa để mọi người trong phòng cùng sử dụng khi có nhu cầu.

T1 khai nhận: Nguồn gốc số ma túy mà T1 bán cho T là do T1 mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, lai lịch, địa chỉ) tại thành phố Hà Nội với giá 2.000.000 đồng từ ngày 25/5/2024.

Tiến hành kiểm tra điện thoại Iphone 7 plus màu gold, lắp sim số 0976387162 của T phát hiện nhiều tin nhắn, cuộc gọi trong ứng dụng Messenger tên “Nguyễn T” với tài khoản tên “Coca Coca”, có nội dung liên quan đến mua, bán trái phép chất ma túy. Kiểm tra điện thoại Iphone 8 Plus màu gold, lắp sim 0862 278 667 của T1 phát hiện ứng dụng Messenger có tên tài khoản “Coca Coca”, có nhiều nội dung tin nhắn, cuộc gọi liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy với tài khoản “Nguyễn T”.

Kiểm tra điện thoại Iphone 12 màu xanh thẫm, lắp sim số 0333581990 của D không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án.

Về nguồn gốc xe mô tô Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 29X9-0492, T khai nhận mượn của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1995, HKTT tại thôn Thủ Pháp, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (là em họ với T). Xe có đăng ký tên Bùi Anh Khang, sinh năm 1960, HKTT tại: số 1A Phan Bội Châu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Anh T2 khai nhận đã mua chiếc xe trên tại cửa hàng mua bán xe máy Nhật Minh tại khu Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (có giấy biên nhận bán xe). Ông Khang trình bày do không có nhu cầu sử dụng nên ông đã bán chiếc xe trên cho người không quen biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh tiến hành tra cứu, kết quả không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số:131/CT-VKSBN-P1 ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại

khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Kim T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Kim T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Văn T từ 09 đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Văn D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 6 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo T, D.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Kim T1 từ 36 đến 42 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại sau giám định; Tịch thu sung công cũng như trả lại tài sản theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng hơn 01 giờ ngày 03/6/2024, Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn V, Chu Minh H, Đặng Thị H1, Phạm Thị Thúy A, Trần Thị Ngọc D1 về nhà ở của mình tại thôn Thủ Pháp, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh để sử dụng ma túy. T mua 05 viên ma túy “keo” và 01 chỉ ma túy “ke” của Nguyễn Kim T1 với giá 3.000.000 đồng, chuẩn bị các dụng cụ gồm: đĩa sứ, thẻ nhựa, tờ tiền 10.000 đồng, loa, đèn nháy. Nguyễn Văn D bẻ 05 viên ma túy “keo” thành nhiều mảnh, dùng thẻ nhựa xào ma túy “ke”, cuộn tờ tiền 10.000 đồng thành ống hút, bật loa, đèn nháy để mọi người cùng sử dụng ma túy. Đến 05 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ toàn bộ công cụ sử dụng ma túy cùng số ma túy còn lại sau khi đã sử dụng và số lượng ma túy chưa sử dụng hết còn lại theo kết luận giám định là 0,2746gam ma túy loại Ketamine.

Hành vi của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo D có 02 tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, vì vậy bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi bán ma túy của Nguyễn Kim T1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về tính chất của vụ án cũng như vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công về việc cung cấp công cụ, chất ma túy để thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng rủ các đối tượng khác về nhà mình để sử dụng ma túy, cung cấp dụng cụ và đi mua ma túy; bị cáo D có hành vi sử dụng các dụng cụ để xào ke do đó bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo D. Đối với bị cáo T1 phải chịu trách nhiệm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này bị cáo T và D đều đã bị Công an huyện Gia Bình xử phạt hành chính và bị Tòa án nhân dân huyện Gia Bình xét xử. Ngoài ra bị cáo D còn có 02 tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng đối bị cáo. Bị cáo T1 có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng tội

phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt bị cáo T1 một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo T và D mục đích mua để sử dụng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Đối với các vấn đề liên quan khác:

- Liên quan trong vụ án còn có Nguyễn Văn V, Chu Minh H, Đặng Thị H1, Phạm Thị Thúy A, Trần Thị Ngọc D1, là người cùng sử dụng ma túy với các bị cáo tại nhà T. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định các đối tượng trên không bàn bạc, thỏa thuận gì với các bị cáo về việc góp tiền mua ma túy về sử dụng và không chuẩn bị công cụ, dụng cụ để sử dụng ma túy mà chỉ thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo. Vì vậy Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với các đối tượng trên là phù hợp.

- Đối với anh Nguyễn Văn T2 cho T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 29X9-0492. Khi mượn xe, T không nói, anh T2 không biết T sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho T1 tại khu vực thành phố Hà Nội ngày 25/5/2024, do T1 không biết tên, tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở để điều tra xác minh. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Nguyễn Kim T1, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với T1 là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 túi niêm phong bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và các dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.000 đồng; 01 điện thoại di động của T, 01 điện thoại di động của T1; 03 loa; 01 đèn. Xét thấy liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Đối với 01 điện thoại di động của D; 01 xe máy BKS 29X9-0492 cho

anh T2. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho D và anh T2 nhưng tạm giữ chiếc điện thoại của D để bảo đảm thi hành án.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Kim T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt:

Nguyễn Văn T 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt:

Nguyễn Văn D 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt:

Nguyễn Kim T1 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 10/6/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi giấy niêm phong ký hiệu PS2, bên ngoài có ghi k/g: cơ quan CSĐT (PC04) – CAT Bắc Ninh mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ Nguyễn Văn T sn 1994 ở Gia Bình, Bắc Ninh cùng một số đối tượng tổ chức sử dụng trái phép ma túy QĐTC 1251, 03/6/2024 PC04; tình trạng: niêm phong nguyên vẹn theo đúng quy định của pháp luật. Kèm theo KLGD số 1361/Kl-KTHS ngày 05/6/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 03 loa có chữ microlab màu đen đã qua sử dụng; 1 đèn có chữ PARTY LIGHT màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu gold đã qua sử dụng có kèm sim; 01 điện thoại di động Iphone 8plus màu gold đã qua sử dụng có kèm sim; 01 phong bì niêm phong đã được gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Ninh theo biên bản giao nhận tài sản số 14/2024/BBBG-KBBN ngày 20/6/2024 theo mã tài sản: 111000014022A và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định KLGD số 1361/Kl-KTHS ngày 05/6/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Iphone 12 màu xanh

thầm viên điện thoại đã qua sử dụng có các vết xước trắng có kèm sim nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại anh Nguyễn Văn T2 01 xe máy biển số 29X9 – 0492, loại xe: hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại: AIRBLADE KVGF, màu sơn: đen, số máy: JF18E5008163, số khung: RLHJF18007Y508106; dung tích xi lanh: 108cm³, năm sản xuất 2007; số chỗ ngồi: 02, tình trạng: đã qua sử dụng.

(Các tài sản, vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số:157/2024 ngày 27/9/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Kim T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKS cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT (PC 04) CA tỉnh BN;
- Phòng PC 10 - CA tỉnh BN
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh BN;
- Bị cáo; NTGTT khác;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu